

Số 403 /VTTC-KTTC

V/v: Công bố Báo cáo Thường niên năm 2018

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: DLT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 04. 3518 0121 Fax: 04. 3851 0413
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Đoàn Trang
6. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Thường niên năm 2018
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.vttc.net.vn (danh mục: Quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

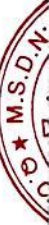
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTTC, TC-HC. ✓

Người đại diện theo pháp luật
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đoàn Trang



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103005779 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/11/2004, nay thay đổi thành số 0100101298
- Vốn điều lệ : 25.000.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.560.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04.35180079
- Fax: 04. 38510413
- Website: www.vinacoaltour.vn/vttc.net.vn
- Mã cổ phiếu: DLT
- Quá trình hình thành và phát triển

Để làm đầu mối nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đi tham quan, khảo sát thị trường, học tập kỹ thuật, công nghệ nước ngoài, cũng như có điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe tái tạo sức lao động và kết hợp đi du lịch, Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) quyết định thành lập Công ty Du lịch Than Việt Nam và được Bộ Công nghiệp chấp thuận bằng Quyết định số 2778/QĐ- TCCB ngày 25/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Cuối năm 2001, để đáp ứng tình hình phát triển và mở rộng ngành nghề kinh doanh, Công ty đã đề nghị và được Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV cho đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại (VTTC) theo Quyết định số 1338/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2001.

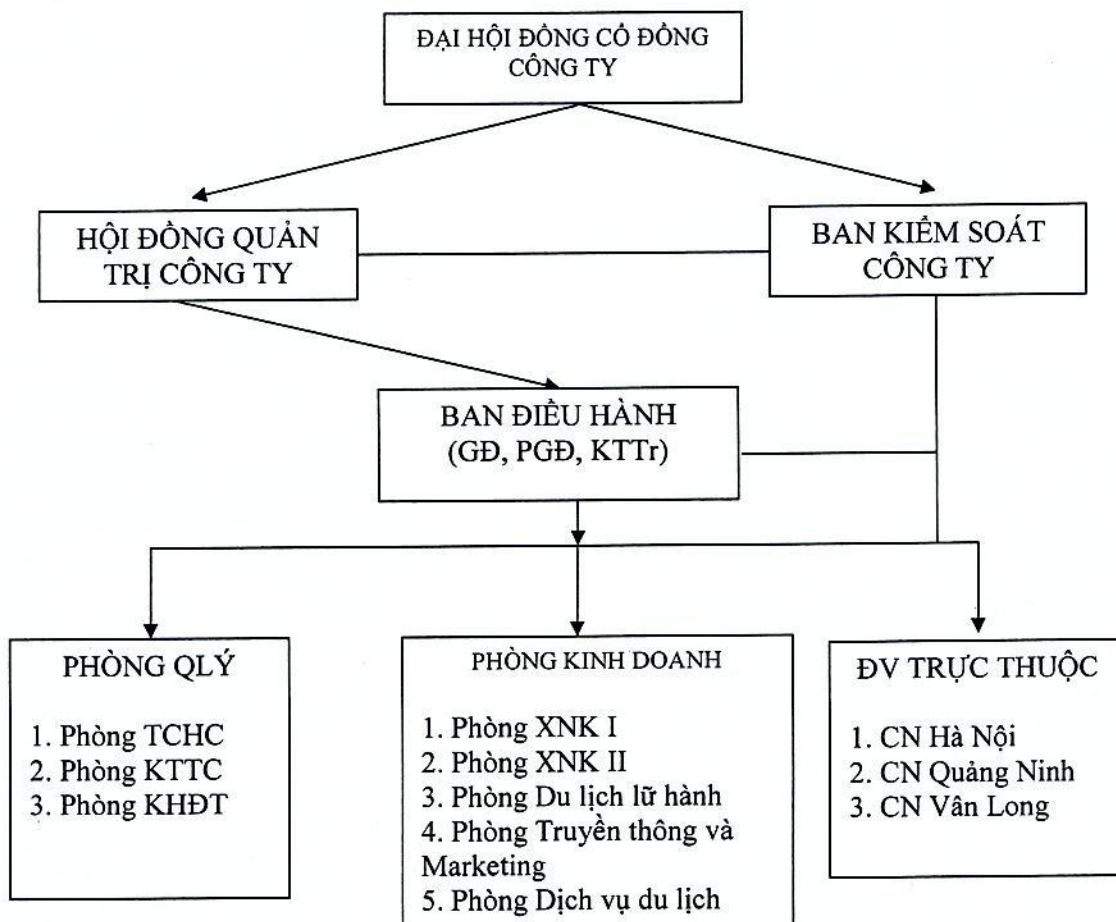
Thực hiện chủ trương chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty được cổ phần hoá và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam theo Quyết định số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004. Ngày 26/12/2005 Chính phủ có Quyết định thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm Tập đoàn CN Than và Tổng công ty Khoáng sản VN (TKV) sáp nhập vào. Với địa vị pháp lý là một Công ty con của Tập đoàn , Công ty được đổi tên là Công ty CP Du lịch và Thương mại TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ Tướng Chính phủ về việc giảm tỷ lệ cổ phần tại các Công ty cổ phần, trong quý II năm 2015 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã hoàn thành việc thoái vốn từ 67,87% xuống còn 36% và hiện nay Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin là Công ty liên kết với Tập đoàn TKV.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
 - + Kinh doanh thương mại: Nhập khẩu, mua bán trong nước các loại máy móc thiết bị, vật tư khai thác mỏ; các loại hóa chất cho ngành công nghiệp khai khoáng.
 - + Kinh doanh lữ hành du lịch trong và ngoài nước.
 - + Kinh doanh khách sạn: Phòng nghỉ, dịch vụ ăn uống.
 - + Dịch vụ thông quan giao nhận, vận chuyển thiết bị các dự án đầu tư.
 - + Dịch vụ phục vụ văn phòng, quản lý tòa nhà.
 - + Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh thành trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



- Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hiện hành.

- + Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bầu, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị thành viên của Công ty

+ Trụ sở chính – Cơ quan Công ty:

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.35180079

Fax: 024. 38510413

Loại hình kinh doanh chính: Thương mại; du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay

+ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.35184342

Fax: 024. 35180598

Loại hình kinh doanh chính: Thương mại; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV.

+ Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Phố Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020.33846677

Fax: 020.33821329

Loại hình kinh doanh chính: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn; đại lý vé máy bay; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV; bữa ăn ca công nghiệp.

+ Chi nhánh Vân Long

Địa chỉ: Số 801 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020.33862253

Fax: 020.33864143

Loại hình kinh doanh chính: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn; đại lý vé máy bay; bữa ăn ca công nghiệp.

4. Định hướng phát triển

Định hướng phát triển đến năm 2020 của công ty: Duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Cụ thể:

4.1 Mục tiêu kinh doanh du lịch lữ hành:

Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển du lịch lữ hành dựa trên nền tảng đã đạt được trong các năm qua. Đồng thời ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đẩy du lịch lữ hành phát triển thành ngành mũi nhọn với tốc độ kinh doanh tăng trưởng cao.

Để đạt được mục tiêu trên công tác du lịch lữ hành của Công ty giai đoạn này phải đạt được 4 yêu cầu chủ yếu:

Thứ nhất: Có đội ngũ cán bộ thị trường, hướng dẫn, điều hành, marketing giỏi và thành thạo cả chuyên môn và ngoại ngữ, đảm đương được cả 3 nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ khách du lịch Quốc tế vào Việt Nam (Inbound), khách du lịch Việt Nam tham quan, khảo sát học tập ở Nước ngoài (Outbound) và khách du lịch nội địa.

Thứ hai: Yêu cầu về sản phẩm du lịch: Củng cố xây dựng và phát triển toàn diện với tất cả các loại hình; sản phẩm du lịch phải phong phú, phù hợp cho mọi tầng lớp xã hội trong nước và Quốc tế.

Thứ ba: Phát triển đồng bộ đủ mạnh để cạnh tranh với các Công ty Du lịch trên địa bàn, khu vực, trên phạm vi cả nước kể cả Công ty Du lịch quốc tế 100% vốn nước ngoài và các Công ty liên doanh về kinh doanh du lịch Quốc tế, người Việt Nam đi nước ngoài và người nước ngoài ở tại Việt nam, ngoài lãnh thổ Việt Nam đi tham quan nước thứ ba, du lịch nội địa.

Thứ tư: Đẩy mạnh giới thiệu, quảng cáo, tiếp thị du lịch trên tất cả các kênh nhất là áp dụng công nghệ thông tin trong quảng bá tiếp thị (kênh marketing online: facebook, email marketing, google adwards...)

Dự kiến năm 2020 đạt khoản 20.000 lượt khách. Trong đó:

- + Đi nước ngoài: 4.000 người
- + Nội địa: 15.000 người
- + Nước ngoài vào: 1.000 người
- + Doanh thu đạt khoảng: 120 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 11 tỷ đồng.

4.2 Mục tiêu kinh doanh khách sạn:

Quy hoạch và đầu tư xây mới khu hỗn hợp dịch vụ trong khuôn viên Chi nhánh Vân Long tại thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh bằng hình thức góp vốn liên doanh, liên kết;

Củng cố khách sạn Biển Đông, phối hợp với lữ hành ở Hạ Long, kết hợp đa dạng hóa dịch vụ du lịch mở, địa chất, đảo biển thành trung tâm dịch vụ ăn, nghỉ, hội họp, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa khu vực Hạ Long - Yên Tử - Cát Bà.

Dự kiến năm 2020 các khách sạn của Công ty có khoảng 100 phòng nghỉ, trong đó có 50 phòng đạt tiêu chuẩn đón khách Quốc tế, hệ số sử dụng phòng đạt 60-70%, với doanh thu kinh doanh khách sạn dự kiến trên 30 tỷ đồng.

4.3 Mục tiêu kinh doanh thương mại:

Tiếp tục bám sát phát huy thế mạnh mặt hàng vật tư truyền thống, nhất là lớp đặc chủng hiệu Michelin, băng tải Dongil, Xút, hóa chất... Mặt khác cần tìm kiếm mặt hàng chiến lược kinh doanh mới tại vùng than Quảng ninh và các khu công nghiệp mới tại khu vực Tây Nguyên. Tiến tới làm đầu mối chính cho Tập đoàn TKV trong dịch vụ xuất khẩu khoáng sản và tham gia nhập khẩu than. Dự kiến doanh thu năm 2020 đạt trên 1.700 tỷ đồng; GTSX đạt trên 80 tỷ đồng.

5. Các rủi ro:

Với nguồn vốn lưu động hạn hẹp, trong khi hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Du lịch lữ hành trong nước và quốc tế, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khách sạn... luôn cần một lượng vốn rất lớn tiền nội tệ và ngoại tệ, để đáp ứng kịp

W

thời nhu cầu về vốn phục vụ kinh doanh, Công ty thường xuyên phải vay vốn từ các Ngân hàng thương mại. Do đó yếu tố điều hành lãi suất và tỷ giá của Ngân hàng Nhà Nước ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2018 là năm bản lề và có ý nghĩa trong việc đánh giá, định hình lại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đáng chú ý, kinh tế 2018 phát triển đồng đều trên các lĩnh vực, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. GDP bình quân đầu người khoảng 2.540 USD, tăng 6,7% so với năm 2017; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,57% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Năm 2018, là năm Việt Nam đã xác định đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn cho tới năm 2020. Năm 2018 du lịch Việt Nam đón 15,5 đến 16 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 75-80 triệu lượt khách nội địa, tổng thu 620 nghìn tỷ đồng.

Đối với Tập đoàn TKV, năm 2018, TKV hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính, là năm đạt các chỉ tiêu cao nhất từ năm 2012 trở lại đây về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và thu nhập NLĐ. Doanh thu toàn Tập đoàn: 121,7 ngàn tỷ đồng, tăng 13% so với CK; lợi nhuận: 4.000 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017; tiền lương bình quân: 10,8 trđ/ng/tháng (lần đầu tiên đạt 2 con số hàng triệu). Tổng số lao động đến 31/12/2018 là 98,6 ngàn lao động, giảm khoảng 6 ngàn LĐ so năm 2017.

Năm 2018, ngoài những thuận lợi chung của nền kinh tế, chính trị, xã hội và phát triển của Tập đoàn TKV, Công ty còn phải đối mặt với không ít những khó khăn: các đơn vị trong TKV đang trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu, phải cắt giảm lao động, cắt giảm chi phí, thay đổi tổ chức; áp lực cạnh tranh vô cùng gay gắt từ nhiều phía trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Công ty; giá vốn đầu vào của các dịch vụ, những mặt hàng chiến lược hoặc là tăng cao hoặc biến động lên xuống thất thường, tình hình tỷ giá ngoại tệ trên thị trường biến động khó lường làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh; Mạng kinh doanh DLLH thị trường bị chia sẻ nhiều, giá tour giảm do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị làm du lịch trong và ngoài TKV; Mạng kinh doanh khách sạn vẫn phụ thuộc vào yếu tố mùa vụ, cơ sở vật chất đã xuống cấp nên chủ yếu đón khách với giá trị thấp. Tuy nhiên bằng sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, cơ chế quản trị của HĐQT và Ban lãnh đạo công ty luôn nhạy bén, linh hoạt ứng biến với diễn biến của thị trường, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

Kết thúc năm tài chính 2018, lợi nhuận trước thuế đạt 12,923 tỷ đồng, đạt 142,35% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao; bảo toàn và phát triển vốn, thặng dư vốn chủ sở hữu 32,488 tỷ đồng; tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/94 - 9/97	CN Công ty Than Cẩm phả tại Hà Nội	Chuyên viên, phó phòng tổng hợp
10/97 - 07/01	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó phòng, trưởng phòng XNK 4
04/02 - 12/04	Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt Nam	Trưởng phòng TM
01/05 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó Giám đốc
04/08 - 31/12/12	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomín	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
Từ 01/01/13 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomín	Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1968
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 44 ngõ 208 đường Giải Phóng - TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

*** Bà Nguyễn Doan Trang - Giám đốc công ty**

1	Nguyễn Doan Trang	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc
3	Trần Tất Thành	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Giám đốc
5	Trần Thị Ngọc Uyên	Kế toán trưởng

biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành):

2.1. Danh sách Ban điều hành (tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền

2. Tổ chức và nhân sự

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHĐCB 2018	Thực hiện		% Thực hiện 2018 so với TH
				Năm 2017	Năm 2018	
1	Doanh thu	Triệu đ	1.190.110	1.540.243	1.694.087	142,35
2	Gia trị SX	Triệu đ	65.281	77.461	83.642	128,13
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	8.200	12.830	12.923	157,60
4	Đầu tư XD/CB					
5	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu đ	8.20	9.82	9.60	117,07
6	Cổ tức/Vốn CP	%	14	14	14	100,00

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty - Phó Giám đốc Công ty kiểm tra
 - Số cổ phần nắm giữ: 15.254 cổ phần
 - Các khoản nợ với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*** Ông Trần Tất Thành - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Chính Nghĩa - Kim Động - Hưng Yên
 - Địa chỉ thường trú: Phòng 1306 tòa nhà Icoji 12, số 21 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
 - Qua trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/82 - 02/87	XN ô tô Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
03/87 - 09/94	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
10/94 - 11/01	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán
12/01 - 12/05	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Kế toán trưởng
01/06 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
04/08 đến 10/2015	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, P. giám đốc Công ty kiểm tra GD CN Hà Nội

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty - Giám đốc Công ty
 - Số cổ phần nắm giữ: 62.422 cổ phần
 - Các khoản nợ với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Nam Hồng - Nam Ninh - Nam Định.
 - Địa chỉ thường trú: 17 ngách 267/48 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 - Qua trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993-11/1998	Công ty TNHH Hải Âu	Nhân viên
2/99 – 8/2000	K/S Tư nhân tại Hà Nội	Nhân viên
9/2000 – 1/2001	K/S Biển đông – QN	Nhân viên
02/2001 - 1/2003	K/S Biển đông – QN	Trợ lý giám đốc
2/2003 – 3/2004	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM – TKV	Phó giám đốc
4/2004 – 4/2005	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM – TKV	Giám đốc
5/2005 – 12/2005	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
1/2006 -8/2010	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Thành viên HĐQT, Giám đốc CN
9/2010 đến 5/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Cty
6/2015 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 10.016 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Phúc – huyện Ân Thi – tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Số 36/63 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, kỹ Sư Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1996-9/1997	CN Cty Than Cẩm Phả tại Hà Nội	Chuyên viên
10/1997 – 02/2002	Công ty Xuất nhập khẩu than	Chuyên viên
03/2002 – 07/2002	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Chuyên viên
08/2002 – 12/2004	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	P.phòng TM
01/2005 – 10/2005	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Tr.phòng TM
11/2005 – 04/2013	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Tr. phòng XNK I
05/2013 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó Giám đốc Cty

W

+ Chính sách khen thưởng: Tiên thưởng cho cán bộ công nhân viên được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai và căn cứ vào thành tích của người lao động theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương.

+ Chính sách tiền lương, tiền công: Tiên lương trả cho người lao động thực hiện công việc và mức độ đó. Công ty thực hiện trả lương cho cán bộ công nhân viên theo công việc và mức độ đó. Công ty giữ chức vụ gì, đóng góp ở mức độ nào thì hưởng

- Chính sách đãi ngộ với người lao động:

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
 - Số cổ phần nắm giữ: 44.392 cổ phần
 - Các khoản nợ với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2018, trong ban điều hành Công ty không có sự thay đổi nhân sự.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:
 - Tài thời điểm 31/12/2018 lao động của Công ty là 460 người, tăng 132 người so với cuối năm 2017.

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1/1988 - 01/1993	Nhà máy cơ khí Trung tâm cầm phá	Chuyên viên kế toán
02/1993 - 7/1997	Nhà máy bia — Cty Bia Cầm Phá	Chuyên viên kế toán
8/1997 - 01/2002	Nhà máy bia — Cty Bia Cầm Phá	Phó phòng kế toán
2/2002 - 9/2002	Công ty Du lịch và Thương mại	Chuyên viên kế toán
10/2002 - 12/2005	Công ty Du lịch và Thương mại - TKV	Phó phòng kế toán
1/2006 - đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacom (trước là công ty CP Công ty Du lịch và Thương mại TKV)	Kế toán trưởng

*** Bà Trần Thị Ngọc Uyên – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 18/04/1966
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
 - Địa chỉ thường trú: Phòng A902, CT5A, Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Qua trình công tác:

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
 - Số cổ phần nắm giữ: 44.392 cổ phần
 - Các khoản nợ với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện khen thưởng theo quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty.

+ Các chính sách khác: Ngoài ra công ty còn có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; nghỉ dưỡng hàng năm, bảo hộ lao động; quy chế sử dụng quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2018, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư như sau:

ST T	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số tiền (cả VAT)
1	Máy photocopy	Tr đồng	48
2	Xây dựng bể nước ngầm khách sạn Biển Đông	Tr đồng	181
3	Xây dựng bể nước ngầm khách sạn Vân Long	Tr đồng	404
4	Trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến	Tr đồng	299
5	Hệ thống PCCC khách sạn Vân Long	Tr đồng	88
	Cộng		1.020

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	862.765.368.279	604.220.972.575	-29,97%
Doanh thu thuần	1.535.503.048.755	1.689.870.565.104	10,05%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	12.043.218.324	11.676.507.933	-3,04%
Lợi nhuận khác	786.446.493	1.246.135.351	58,45%
Lợi nhuận trước thuế	12.829.664.817	12.922.643.284	0,72%
Lợi nhuận sau thuế	10.125.324.618	10.280.904.858	1,54%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,57%	34,04%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	1,02 lần 0,70 lần	1,02 lần 0,79 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,94 lần 14,58 lần	0,90 lần 9,51 lần	
3. Chỉ tiêu và năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,50 vòng 1,78 lần	6,77 vòng 2,80 lần	Giá vốn bán hàng hóa
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,66% 18,29% 1,17% 0,78%	0,61% 17,88% 1,70% 0,69%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.500.056 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 2.500.056 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.056 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2 Cơ cấu cổ đông

+ Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông lớn: Trong đó:	64,26%	1.606.664
	- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	36%	900.021
	- Công ty CP Lốp Xe Việt	15%	375.000
	- Ông Vũ Mạnh Thắng	7,39%	184.831
	- Bà Nguyễn Quỳnh Phương	5,87%	146.812

2	Cổ đông nhỏ: Trong đó - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong - Các cá nhân khác	35,74% 0,8% 42,33%	893.392 20.000 873.392
---	--	------------------------------	----------------------------------

+ Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông tổ chức: Trong đó: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lốp Xe Việt - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong	51,8% 36% 15% 0,8%	1.295.021 900.021 375.000 20.000
2	Cổ đông cá nhân	48,2%	1.205.035

+ Phân theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông trong nước	99,96%	2.499.056
2	Cổ đông nước ngoài	0,04%	1.000

+ Phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	36%	900.021
2	Cổ đông khác	64%	1.600.035

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2018, vốn đầu tư của chủ sở hữu không có thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có cổ phiếu quỹ; năm 2018 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có các cổ phiếu khác; năm 2018 không có giao dịch cổ phiếu khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

Năm 2018 là năm bán lẻ và có ý nghĩa trong việc đánh giá, định hình lại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đáng chú ý, kinh tế 2018 phát

W

triển đồng đều trên các lĩnh vực, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. GDP bình quân đầu người khoảng 2.540 USD, tăng 6,7% so với năm 2017; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,57% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Năm 2018, là năm Việt Nam đã xác định đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn cho tới năm 2020. Năm 2018 du lịch Việt Nam đón 15,5 đến 16 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 75-80 triệu lượt khách nội địa, tổng thu 620 nghìn tỷ đồng.

Đối với Tập đoàn TKV, năm 2018, TKV hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính, là năm đạt các chỉ tiêu cao nhất từ năm 2012 trở lại đây về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và thu nhập NLĐ. Doanh thu toàn Tập đoàn: 121,7 ngàn tỷ đồng, tăng 13% so với CK; lợi nhuận: 4.000 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017; tiền lương bình quân: 10,8 trđ/ng/tháng (lần đầu tiên đạt 2 con số hàng triệu). Tổng số lao động đến 31/12/2018 là 98,6 ngàn lao động, giảm khoảng 6 ngàn LĐ so năm 2017.

Đối với Công ty, năm 2018, trải qua 4 năm trở thành công ty liên kết. Thời kỳ đầu, Công ty chúng ta đã phải thích ứng với sự thay đổi làm ảnh hưởng không nhỏ đến tổ chức, hoạt động và đặc biệt là thị trường của Công ty. Nhưng cho đến nay, có thể đã đang và sẽ còn rất nhiều khó khăn trước mắt, nhưng với thực tế kinh doanh trong 4 năm qua, chúng ta hoàn toàn có thể hy vọng và tin tưởng rằng: chúng ta đã khẳng định được uy tín và thương hiệu của VTTC trong TKV và tên tuổi của VTTC ngày càng được khách hàng ngoài TKV biết đến rộng rãi.

Năm 2018, mặc dù Công ty cũng phải đối mặt với không ít những khó khăn: các đơn vị trong TKV đang trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu, phải cắt giảm lao động, cắt giảm chi phí, thay đổi tổ chức; áp lực cạnh tranh vô cùng gay gắt từ nhiều phía trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Công ty; giá vốn đầu vào của các dịch vụ, những mặt hàng chiến lược hoặc là tăng cao hoặc biến động lên xuống thất thường, tình hình tỷ giá ngoại tệ trên thị trường biến động khó lường làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh; Mạng kinh doanh DLLH thị trường bị chia sẻ nhiều, giá tour giảm do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị làm du lịch trong và ngoài TKV; Mạng kinh doanh khách sạn vẫn phụ thuộc vào yếu tố mùa vụ, cơ sở vật chất đã xuống cấp nên chủ yếu đón khách với giá trị thấp. Tuy nhiên bằng sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, cơ chế quản trị của HĐQT và Ban lãnh đạo công ty luôn nhạy bén, linh hoạt ứng biến với diễn biến của thị trường, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

a. Các chỉ tiêu tổng hợp:

- Doanh thu: 1.694.087 tỷ đồng, đạt 142,35% KHĐH, bằng 109,99% so CK;
- GTSX: 83,642 tỷ đồng, đạt 128,13% KHĐH, bằng 107,98% so CK;
- LN: 12,923 tỷ đồng, đạt 157,60% KHĐH, bằng 100,72% so CK.
- Tiền lương bq: 9,60 triệu đồng/ người/ tháng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 1,02 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến: 14%/vốn điều lệ

W

b. Đánh giá từng bộ phận kinh doanh:

b.1. Kinh doanh du lịch:

*Kinh doanh du lịch lữ hành

Với tinh thần giữ vững và chăm sóc tốt thị trường trong TKV, đồng thời tích cực bằng mọi biện pháp theo định hướng mở rộng thị trường ngoài TKV, bộ phận du lịch trong toàn Công ty đã hết sức cố gắng từ việc xây dựng sản phẩm tour, lựa chọn dịch vụ, đàm phán giá đầu vào, tích cực tiếp thị khách hàng, và bước đầu khai thác những khách ngoài TKV qua kênh bán hàng truyền thống phối hợp với kênh marketing online (facebook, youtube...).

Năm 2018, Doanh thu du lịch lữ hành thực hiện: 98,6 tỷ đồng, bằng 116% KHĐH, 99% so CK. GTSX đạt: 7,8 tỷ đồng, bằng 97 % KHĐH, 97% so CK. Tổng số đoàn thực hiện được là: 340 đoàn, 15.301 lượt khách (trong đó, trong TKV: 228 đoàn với 9.396 lượt khách; ngoài TKV: 112 đoàn với 5.905 lượt khách. Năm 2018, thực hiện 242 đoàn tour nội địa; 98 đoàn tour outbound đi các nước như: Nhật bản, Trung quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Nga, Nam Phi...

Năm qua, kinh doanh du lịch lữ hành phải đối mặt với những khó khăn: do cạnh tranh không chỉ với các đơn vị làm lữ hành ngoài TKV, mà còn cả với các đơn vị làm lữ hành trong TKV; một số thị trường không tổ chức cho CBCNV đi tham quan học tập và các đơn vị trong TKV tăng cường tiết kiệm, cắt giảm chi phí, thay đổi tổ chức quản lý và cơ chế điều hành; giá tour giảm do phần lớn các hợp đồng đều phải tham gia đấu thầu hoặc báo giá cạnh tranh công khai trong khi giá dịch vụ đầu vào không giảm;

Để đáp ứng được nhu cầu và nâng cao năng lực marketing lữ hành của Công ty, Công ty đã thành lập thêm phòng Truyền thông và Marketing để cụ thể hóa quyết tâm áp dụng công nghệ 4.0 vào mọi mặt của kinh doanh du lịch, đưa du lịch VTTC lên một tầm cao mới. Bên cạnh đó, việc triển khai bán hàng trực tuyến thông qua các kênh truyền thông marketing như website, facebook, youtube... nhằm quảng bá các sản phẩm tour, thương hiệu của VTTC cũng đã có những phản hồi tích cực và hứa hẹn sẽ mang lại nhiều thành công trong thời gian tới. Trong năm 2018 phòng Truyền thông và Marketing đã triển khai được nhiều chương trình quảng bá sản phẩm tour và thương hiệu Công ty như: cung đường vàng Nhật Bản Anh Đào, khám phá Trung Đông huyền bí... và đặc biệt là chiến dịch AFF cup 2018 đã thu hút được hàng nghìn lượt view trên youtube.

* Kinh doanh vé máy bay

Cùng với sự nỗ lực trong kinh doanh lữ hành, bộ phận kinh doanh vé máy bay cũng đã cố gắng kết hợp tích cực, tương tác với việc điều hành tour. Ngay từ đầu năm 2018, bộ phận vé máy bay đã làm việc trực tiếp với các hãng hàng không: ANA, VN airlines, Vietjet, jestar... để có các chính sách về giá seri và non – seri nhằm đáp ứng tối ưu hóa cho khách đoàn của Công ty. Bên cạnh đó, bộ phận vẫn luôn chủ động kết hợp thực hiện nhanh gọn các dịch vụ VISA, hộ chiếu cho các đoàn tour. Ngoài việc triển khai vé đoàn, bộ phận cũng rất tích cực triển khai kinh doanh vé bán lẻ đến khách hàng trong và ngoài TKV.

Doanh thu vé máy bay năm 2018 đạt: 27,5 tỷ đồng, đạt 109% so KHHĐH, bằng 136% so CK; GTSX đạt: 1,2 tỷ đồng, đạt 118% so KHHĐH và bằng 86,4% so với CK.

* Kinh doanh khách sạn, ăn uống:

- *Kinh doanh phòng:*

Năm 2018, Doanh thu phòng toàn công ty đạt: 5 tỷ đồng, đạt 85% KHHĐH, bằng 87% so CK; Kinh doanh khách sạn của Công ty luôn là mảng kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong nhiều năm trở lại đây. Ngoài việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thường xuyên, kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ, vệ sinh buồng phòng, tăng cường công tác tiếp thị, thì 2 khách sạn luôn đứng trước sự cạnh tranh gay gắt bởi các khách sạn tư nhân, khách sạn mới tiện nghi, giá tốt trên địa bàn do cơ sở vật chất xuống cấp, chất lượng và quy mô của khách sạn bị hạn chế, không đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách đoàn cũng như khách lẻ đi tham quan du lịch.

Khách sạn Biển Đông: năm 2018 là năm thứ 2 quần thể du lịch giải trí Sun World Hạ Long Park đi vào hoạt động, lượng khách du lịch đến QN nói chung và khu vực Bãi Cháy nói riêng tăng lên đáng kể, song do cơ sở vật chất khách sạn Biển Đông đã xuống cấp, không thể cạnh tranh được với hệ thống khách sạn lân cận; mặc dù nằm giữa trung tâm Bãi Cháy – trọng điểm diễn ra các hoạt động du lịch nhưng lại thường bị phụ thuộc vào tính chất mùa vụ, doanh thu không ổn định giữa các tháng trong năm, hơn nữa mùa hè năm vừa qua do điều kiện thời tiết mưa nhiều nên nhiều đoàn khách đã hủy đặt phòng dẫn đến kết quả kinh doanh đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

Khách sạn Vân Long năm qua đã đón được một số khách đoàn như: CLB bóng đá nam về thi đấu giải cúp quốc gia tại sân vận động Cẩm Phả, các công ty kiểm toán về làm việc tại các đơn vị trong và ngoài TKV, hội đồng thi tốt nghiệp các cấp, khách đoàn đi tham quan du lịch, khách Trung Quốc đi du lịch Hạ Long - Cẩm Phả - Quảng Ninh. Tuy nhiên, kể từ cuối tháng 3, Sở Du lịch Quảng Ninh triển khai chiến dịch chấn chỉnh hoạt động kinh doanh lễ hành đón khách du lịch Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái đi tour giá rẻ 0 đồng dẫn đến lượng khách Trung Quốc nghỉ tại khách sạn giảm rõ rệt. Hơn nữa, trong quý IV, Chi nhánh tiến hành công tác sửa chữa cải tạo khu văn phòng làm việc và toàn bộ mặt tiền khách sạn nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của khách sạn.

- *Kinh doanh ăn uống:*

Năm 2018, Doanh thu kinh doanh ăn uống đạt: 6,3 tỷ đồng, đạt 63% KHHĐH; bằng 89% so CK, GTSX đạt: 1,9 tỷ đồng, bằng 75% so với KHHĐH và bằng 74% so với CK. Cùng với kinh doanh phòng, kinh doanh ăn uống của 2 Chi nhánh cũng gặp khó khăn và chịu những ảnh hưởng tương tự. Chi nhánh Biển Đông tuy phòng ăn đã được mở rộng, chất lượng và thực đơn luôn được quan tâm cải thiện, công tác tiếp thị dịch vụ ăn uống cũng đã được đẩy mạnh tích cực nhưng với quy mô nhỏ và trong điều kiện khách sạn còn nhiều hạn chế nên kết quả kinh doanh vẫn còn đạt thấp. Kinh doanh ăn uống của Chi nhánh Vân Long cũng bị giảm mạnh, số lượng đặt Hội nghị, đám cưới giảm, khách hàng bị chia sẻ nhiều, họ chuyển sang các nhà hàng tư

W

nhân, các khách sạn mới hiện đại với khuôn viên đẹp. Vì vậy, kết quả kinh doanh ăn uống của Công ty trong năm 2018 đạt rất thấp.

b.2 Kinh doanh thương mại:

Năm 2018, doanh thu thương mại toàn Công ty đạt: 1.511,6 tỷ đồng, bằng 147% so KHHĐH và bằng 110% so CK; GTSX đạt: 45 tỷ đồng, đạt 141% KHHĐH và bằng 102% so CK.

Năm 2018, kinh doanh thương mại của Công ty phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn: Mặt hàng lốp là mặt hàng chủ lực của Công ty bị cạnh tranh bởi các nhà cung cấp khác, giá đầu vào tăng cao (từ 5 -10%) so với năm 2017, trong khi giá bán chịu sự cạnh tranh gay gắt nên không thể tăng tương ứng; các đơn vị sản xuất than đẩy mạnh tiết kiệm chi phí, hạn chế tối đa vật tư tồn kho, quản lý mua bán hàng hóa hết sức khắt khe, hầu hết đều tập trung sửa chữa vận hành dùng lại, ít được đầu tư mới; một số gói thầu thiết bị Công ty không được tham gia đấu thầu (do TKV đang nắm giữ trên 30% vốn cổ phần của VTTC); giá cả đầu vào tăng cao trong khi giá bán vẫn phải chịu áp lực giảm chi phí của các đơn vị trong TKV; sự biến động khó lường về tỷ giá ngoại tệ trên thị trường...

Mặc dù vậy, bộ phận KD thương mại với sự nỗ lực cao nhất, vẫn tiếp tục cùng cố tốt các mặt hàng chiến lược, mặt hàng cốt lõi như: cung cấp lốp, vật tư Neo; duy trì cung cấp các vật tư, thiết bị cho mỏ lộ thiên và cơ giới hóa hầm lò; đặc biệt trong năm qua, Công ty trúng thầu gói thầu cung cấp 05 xe ô tô trọng tải 90 – 100 tấn cho Công ty CP Than Cao Sơn, đây doanh thu kinh doanh thiết bị tăng đột biến so với kế hoạch giao; bên cạnh đó, Công ty vẫn tích cực tìm kiếm nguồn hàng, chuẩn bị chân hàng đối với xút lỏng, hóa chất cho 2 nhà máy Alumin Tân Rai và Nhân Cơ kịp thời, được khách hàng đánh giá cao; ngoài ra, với công tác sửa chữa lốp, cung cấp dịch vụ hoàn thiện sau bán hàng, khắc phục sự cố, tư vấn cách sử dụng, vận hành lốp đặc chủng đúng cách và hiệu quả; kiểm tra, vá sửa những lốp hỏng để có thể tái sử dụng, đã hỗ trợ đắc lực cho mảng kinh doanh lốp của Công ty, năng suất và hiệu quả từ dịch vụ vá vượt mức so KH và tăng cao so CK cả về DT và GTSX.

b.3. Kinh doanh phục vụ TKV:

Năm 2018, Có thể khẳng định đây là mảng kinh doanh rất quan trọng trong việc khẳng định uy tín của Công ty với Tập đoàn TKV, và là nền tảng năng lực vững chắc để chúng ta tham gia các gói thầu phục vụ ăn ca trong thời gian vừa qua. Năm 2018, Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Quảng Ninh đã thực hiện theo đúng tỷ lệ giá trị Hợp đồng cả năm. Với phương châm dịch vụ phải ngày càng nâng cao và chuyên nghiệp, ngay từ đầu năm Công ty đã có kế hoạch triển khai các lớp đào tạo nghiệp vụ đối với các bộ phận phục vụ để nâng cao năng lực, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu khi được chuyển sang phục vụ tại 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 đầu Hạ Long và Hà Nội. Năm 2018, kinh doanh dịch vụ được lãnh đạo Tập đoàn đánh giá tốt, chất lượng dịch vụ, phục vụ luôn được cải thiện và nâng cao từng ngày. *Doanh thu năm 2018: 9,8 tỷ đồng, đạt 100% KH năm, bằng 97% so CK.*

b.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Năm 2018, Công ty đã cung cấp được: 474.300 suất ăn công nghiệp và 322.810 suất bồi dưỡng độc hại, doanh thu đạt: 41,2 tỷ đồng, GTSX: 12 tỷ đồng.

Với nhiệm vụ phục vụ bữa ăn Công nghiệp cho CBCNV và công nhân trên khai trường mỏ, năm 2018, Chi nhánh Vân Long đã duy trì ổn định cung cấp bữa ăn công nghiệp cho CBCNV Công ty than Đèo Nai với tinh thần trách nhiệm cao nhất đảm bảo an toàn lao động và VSTP, đảm bảo thu nhập và việc làm cho CBCNV của Phòng Dịch vụ đời sống.

Với những nỗ lực và quyết tâm thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp trong TKV, tháng 8 vừa qua, Chi nhánh Vân Long đã ký hợp đồng cung cấp bữa ăn công nghiệp với Công ty CP than Tây Nam Đá Mài, tiếp nhận 37 lao động. Và kể từ 1/10/2018, Chi nhánh Quảng Ninh đã tiếp nhận 101 lao động của phân xưởng đời sống và phục vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp và bồi dưỡng độc hại cho CBCNV Công ty CP Than Hà Tu. Từ 01/01/2019 Chi nhánh Vân Long tiếp nhận thêm 99 NLD từ phân xưởng đời sống của Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Đây là mảng kinh doanh với đặc thù tính chất công việc khá phức tạp, địa điểm phục vụ nhà ăn ở xa trên khai trường mỏ; hơn nữa, hiện nay công ty đã không còn là công ty con của Tập đoàn, kinh doanh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và chịu sự cạnh tranh gay gắt, việc tiếp nhận thêm dịch vụ này sẽ là một thách thức không nhỏ đối với Công ty, trực tiếp là Chi nhánh Vân Long và Chi nhánh Quảng Ninh đã phải nỗ lực cố gắng với tinh thần trách nhiệm cao, vừa phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả đối với mảng kinh doanh mới này, vừa phải đảm bảo tiền lương và thu nhập cho toàn thể NLD mới chuyển sang. Và thực tế vừa qua, toàn thể NLD được chuyển giao sang đã rất tin tưởng và yên tâm công tác, chất lượng và thực đơn bữa ăn luôn được đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

1.3. Công tác quản lý:

Giữ vai trò là “Người tham mưu”, trong năm qua, công tác quản lý vẫn luôn phát huy và làm tốt vai trò của mình, giúp Ban lãnh đạo công ty điều hành và quản lý hoạt động SXKD kịp thời, hiệu quả và phát triển. Bên cạnh đó, khối quản lý luôn tích cực/thường xuyên phối hợp và hỗ trợ đắc lực cho khối kinh doanh hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch giao. Cụ thể: Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh, kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm và nâng cao năng suất, chất lượng lao động; củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và kinh doanh; thực hiện tốt công tác quản trị hành chính, văn phòng, văn thư, lưu trữ và điều hành xe phục vụ kinh doanh; tích cực nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin, hỗ trợ và phục vụ đắc lực trong công tác đẩy mạnh kinh doanh du lịch; phát động các đợt thi đua hàng quý và cả năm; tuyên dương và khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất, tổ chức thành công giải thể thao thường niên, động viên khích lệ tinh thần và gắn kết người lao động trong toàn Công ty.

Ngoài ra, trong năm vừa qua, với nỗ lực và quyết tâm thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp trong TKV, Công ty đã ký thêm hợp đồng cung cấp bữa ăn công nghiệp cho Công ty CP than Tây Nam Đá Mài, Công ty CP Than Hà Tu, tiếp nhận quản lý thêm 138 NLD; mở rộng thêm ngành nghề mới là dịch vụ đào lò tại Chi nhánh Vân Long. Việc mở rộng ngành nghề và số lượng lao

động trực tiếp gia tăng trong khi nhân lực bộ máy quản lý không đổi đã tạo áp lực không nhỏ cho các bộ phận quản lý của Công ty. Tuy nhiên bằng sự đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các bộ phận, khối quản lý Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018.

1.4. Công tác đầu tư:

Luôn được thực hiện theo đúng Quy chế, quy định của Công ty và đúng Luật định, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Năm 2018, Công ty đã thực hiện tổng mức đầu tư: **1.020 tr đồng** với các hạng mục như sau:

- Đầu tư hệ thống phòng họp trực tuyến toàn Cty: 299 triệu đồng
- Đầu tư bể nước ngầm cho khách sạn Biển Đông - CNQN: 181 triệu đồng
- Đầu tư bể nước ngầm và hệ thống lọc KSVL - CNVL: 404 triệu đồng
- Đầu tư thiết bị báo cháy nhà 4 tầng khách sạn Vân Long - CNVL: 88 triệu đồng
- Đầu tư máy photocopy cho Chi nhánh Hà Nội: 48 triệu đồng

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

<i>Đơn vị tính : Đồng</i>			
TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
I	Tài sản ngắn hạn	826.962.914.721	559.968.540.253
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	125.179.964.345	100.534.881.922
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	431.986.943.670	327.948.493.330
4	Hàng tồn kho	259.867.382.352	129.563.878.297
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.928.624.354	1.921.286.704
II	Tài sản dài hạn	35.802.453.558	44.252.432.322
1	Các khoản phải thu dài hạn	502.790.228	506.657.293
2	Tài sản cố định	14.090.117.826	12.321.760.595
	- Tài sản cố định hữu hình	14.045.713.703	12.295.023.136
	- Tài sản cố định vô hình	44.404.123	26.737.459
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn	136.363.636	9.346.363.636
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	136.363.636	9.346.363.636
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	21.073.181.868	22.077.650.798
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	862.765.368.279	604.220.972.575

Tổng tài sản năm 2018 giảm 29,97% so với năm 2017 là do chủ yếu các khoản sau:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 24.645 triệu đồng.

W

+ Phải thu ngắn hạn giảm 104.038 triệu đồng: Do song song với việc đẩy mạnh bán hàng, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ bán hàng trong năm.

+ Hàng hóa tồn kho giảm 130.304 triệu đồng: Công ty đẩy mạnh bán hàng và cân đối số lượng hàng phù hợp với nhu cầu của khách hàng trong các tháng đầu năm 2019.

+ Tài sản ngắn hạn khác giảm 8.007 triệu đồng: Do giảm thuế GTGT chờ khấu trừ.

+ Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo quản trị nội bộ, phần mềm kinh doanh trực tuyến quản trị hàng không về bán vé máy bay và Website Công ty.

+ Chi phí dở dang tăng 9.210 triệu đồng: Do Công ty đang thực hiện dở dang dự án đầu tư máy đào lò.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
I	Nợ ngắn hạn	807.312.997.027	546.685.176.958
1	Phải trả người bán	437.638.875.047	299.696.342.871
2	Người mua trả tiền trước	5.003.551.481	364.089.481
3	Thuế phải nộp NSNN	1.605.125.049	6.322.660.201
4	Phải trả người lao động	11.077.639.112	14.277.027.047
5	Vay và nợ ngắn hạn	323.403.245.204	204.385.384.656
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.547.377.379	7.276.152.498
7	Các khoản phải trả khác	21.037.183.755	14.363.520.204
II	Nợ dài hạn	0	0
1	Vay dài hạn		
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
	TỔNG CỘNG NỢ	807.312.997.027	546.685.176.958

Tổng nợ phải trả năm 2018 giảm 32,28% so với năm 2017 chủ yếu do các khoản sau:

+ Phải trả người bán giảm 137.943 triệu đồng: Do Công ty đẩy mạnh bán hàng, thu hồi công nợ để có nguồn thanh toán cho nhà cung cấp.

+ Người mua trả tiền trước giảm 4.639 triệu đồng: Trong năm, Công ty đã hoàn thành giao hàng của các hợp đồng ký năm 2017 cho khách hàng.

+ Thuế và các khoản phải trả ngân sách Nhà nước tăng 4.718 triệu đồng: Do thuế GTGT hàng bán trong tháng 12/2018 và thuế TNDN quý 4 năm 2018 phải trong tháng 01/2019.

+ Phải trả người lao động tăng 3.199 triệu đồng: Trong năm 2018, Công ty tuyển dụng lao động để phục vụ suất ăn cho CBCNV các Công ty CP Than Cao Sơn,

W

Công ty CP Than Hà Tu... do đó tổng quỹ lương năm 2018 cao hơn năm 2017 đã làm tăng phải trả người lao động.

+ Các khoản vay và nợ ngắn hạn giảm 119.018 triệu đồng: Với đặc thù kinh doanh thương mại nhất là nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị đặc chủng cho khai thác mỏ trong nước chưa sản xuất được, Công ty luôn phải có nguồn vốn lưu động lớn để chuẩn bị hàng hóa khi khách hàng yêu cầu. Trong năm Công ty đã tích cực thu hồi công nợ bán hàng để có nguồn trả nợ vay, cũng như cân đối lượng hàng hóa tồn kho hợp lý để giảm vay các tổ chức tín dụng.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm 271 triệu đồng: Công ty chi động viên khen thưởng CBCNV có thành tích trong SXKD và thăm quan nghỉ mát trong năm 2018.

+ Các khoản phải trả khác giảm 6.673 triệu đồng: Năm 2018 Công ty giảm tỷ lệ trích dự phòng bảo hành hàng hóa đã cung cấp so với 2017.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Chính sách: Không có điều chỉnh lớn trong năm.

+ Cơ cấu tổ chức: Trong năm, Công ty nhập phòng Du lịch lữ hành I và Du lịch lữ hành II thành phòng Du lịch lữ hành và thành lập phòng Truyền thông và Marketing.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019:

a. Mục tiêu:

Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thị trường TKV, phát triển mạnh hơn nữa thị trường ngoài TKV, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

b. Nhiệm vụ:

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và dự báo tình hình thị trường năm 2019, Công ty đề ra kế hoạch như sau:

- Doanh thu > 1.372 tỷ đồng
- GTSX > 63 tỷ đồng
- Lợi nhuận > 8,3 tỷ đồng
- Cổ tức: 14%
- Tiền lương bình quân > 7,63 trđ/ng/tháng
- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: 73,15 tỷ đồng

4.2 Các giải pháp thực hiện:

a. Về sản xuất kinh doanh:

* *Kinh doanh du lịch, khách sạn:*

- *Kinh doanh du lịch*

Về thị trường: Hoạt động lữ hành đang diễn biến rất nhanh, sự dịch chuyển thị trường ngày một thay đổi, cần có sự tập trung và chiến lược cho việc nghiên cứu thị

trường mục tiêu, thị trường trọng điểm và thị trường tiềm năng; cần bám sát và chăm sóc thị trường thường xuyên và có kế hoạch phát triển thị trường cụ thể.

Khai thác và ứng dụng mạnh hơn, thường xuyên hơn, chuyên nghiệp với marketing online; áp dụng công nghệ thông tin trở thành kênh bán hàng chủ lực để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm tour đến với khách hàng.

Lập kế hoạch tham gia hội chợ du lịch 2019 để có cơ hội mở rộng hợp tác với các đối tác du lịch khác, tìm kiếm khách hàng, cũng như quảng bá sản phẩm, thương hiệu Công ty.

Về sản phẩm: Xây dựng các sản phẩm đặc trưng, đặc sắc, mới lạ, hấp dẫn, mang tính đặc thù, khác biệt, thể hiện thương hiệu của Công ty cho từng mùa, từng đối tượng khách hàng trong năm 2019. Trước mắt triển khai đón đầu tốt các tour đi lễ hội, chùa đầu năm của các đơn vị trong TKV, ngoài TKV và khách lẻ. Nghiên cứu triển khai thực hiện đón khách inbound, đặc biệt là khách du lịch đến Quảng Ninh để phát huy toàn diện, đa dạng, bổ trợ lẫn nhau về nguồn khách và thị trường, nâng cao năng lực làm du lịch lữ hành.

Về giá: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hóa đầu vào để khai thác tối đa các dịch vụ chất lượng cao với chi phí hợp lý, tập trung ký các Hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp dịch vụ ăn uống, khách sạn, landtour để có giá và dịch vụ tốt, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng những chính sách khuyến mại hấp dẫn, phù hợp để thu hút khách hàng.

Về nguồn nhân lực: Đào tạo và đào tạo tại chỗ đối với đội ngũ kinh doanh, nâng cao ý thức nghề nghiệp nhằm đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ phát triển mới của Công ty, nhất là đối với đội ngũ làm thị trường, đội ngũ NLD trẻ mới tuyển vào.

Về vé máy bay, visa, hộ chiếu: Tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ hàng không, tập trung khai thác tốt giá vé đầu vào, nguồn giá rẻ của tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước. Không ngừng nâng cao kinh nghiệm, chuyên nghiệp hóa công tác bán vé. Chủ động trong công tác VISA, hộ chiếu đáp ứng kịp thời cho đoàn đi.

- *Kinh doanh khách sạn:*

Đẩy mạnh tiếp thị bù phòng, ăn uống đến từng đơn vị trong TKV và một số các đơn vị ngoài TKV trên địa bàn, đảm bảo chất lượng dịch vụ trong điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế.

Thường xuyên cải tạo, sửa chữa để duy trì điều kiện phục vụ kinh doanh một cách tốt nhất, sẵn sàng chuẩn bị các phương án và điều kiện cần thiết để triển khai đầu tư xây mới khi được HĐQT phê duyệt.

**Kinh doanh thương mại:*

Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp lớp và dịch vụ vá lớp cho các đơn vị trong TKV và không ngừng tìm kiếm và phát triển các thị trường ngoài TKV.

Tiếp tục ưu tiên đảm bảo nguồn cung Xút ổn định cho Công ty Nhôm Lâm Đồng và Nhân Cơ; hết sức lưu ý biến động về giá của mặt hàng xút trên thị trường thế giới; tích cực khai thác và tìm kiếm đối tác uy tín cho nhu cầu các sản phẩm vôi, hoá chất và các mặt hàng có liên quan tới sản xuất Alumina; đảm bảo an toàn tuyệt

đổi và giảm thiểu thiểu hụt, rủi ro trong việc vận chuyển, giao nhận xút, vôi, hoá chất.

Chủ động trong việc tìm kiếm các sản phẩm, công nghệ theo xu hướng cơ giới hoá hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.

Chủ động bám sát kế hoạch tăng tỷ trọng mét lò chống neo năm 2019 của TKV để có kế hoạch chuẩn bị nguồn hàng.

Nghiên cứu triển khai và áp dụng thử nghiệm máy khâu 1 tang vào khai thác than đối với các vỉa mỏng góc dốc lớn trong hầm lò.

Theo dõi sát các đợt đấu thầu tập trung của TKV để chủ động với phương án tham dự thầu đối với công tác tự động hóa các tuyến băng tải chính trong lò.

Tiếp tục bám sát diễn biến triển khai các Dự án nhiệt điện, các dự án đầu tư khác trong và ngoài TKV để có kế hoạch chuẩn bị chân hàng.

**Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:*

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn năm 2019. Chủ động, chu đáo và trách nhiệm cao trong việc giữ gìn trật tự an ninh, giữ gìn vệ sinh, chất lượng bữa ăn công nghiệp, lễ tân, đón/tiếp khách, phục vụ hội nghị..v.v...Không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ, sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để có thể tham gia dịch vụ phục vụ tại 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 đầu Hạ Long và Hà Nội.

**Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:*

Quyết tâm với nỗ lực cao nhất trong việc cung cấp bữa ăn công nghiệp cho các phân xưởng của Công ty Than Đèo Nai, Hà Tu, Tây Nam đá mài và Cọc Sáu đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng, vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.

b. Công tác đầu tư:

Lập phương án và kế hoạch chi tiết cùng với các đơn vị trong công ty để đưa ra phương án đầu tư hiệu quả các hạng mục công trình sau:

Năm 2019, Công ty dự kiến thực hiện một số hạng mục đầu tư sau:

- 1/ Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông.
- 2/ Đầu tư Nhà hàng – Cafe Vân Long
- 3/ Đầu tư 02 xe ô tô phục vụ SXKD – Cơ quan Công ty
- 4/ Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch
- 5/ Đầu tư phần mềm quản lý nội bộ
- 6/ Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD

c. Công tác quản lý:

Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách mới của Nhà nước, các Quy định của Luật để sớm có những đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với mô hình tổ chức quản lý và tình hình hoạt động của Công ty.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức, tuyển dụng lao động cho phù hợp với tình hình SXKD hiện nay.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ) trong toàn Công ty.

u

Thường xuyên rà soát, kiểm soát chi phí. Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn, bảo toàn và phát triển vốn. Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

Nghiên cứu và triển khai công tác khoán quản trị chi phí một cách khoa học và hiệu quả.

Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về nội quy, quy định làm việc, nếp sống văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

d. Tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019, trước hết mỗi CBNV, mỗi bộ phận trong Công ty cần chủ động xây dựng cho mình một kế hoạch hành động cụ thể, phát huy tối đa sức mạnh của sự đoàn kết và tiềm năng sáng tạo, phấn đấu nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty không có ý kiến gì với ý kiến của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Mảng kinh doanh Thương mại và Du lịch của Công ty không sử dụng nhiều đến năng lượng, nước và không phát thải các chất độc hại ra môi trường.

- Mảng kinh doanh khách sạn, ăn uống được xây dựng hệ thống sử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định, đáp đúng yêu cầu bảo vệ môi trường trong kinh doanh khách sạn.

b. Đánh giá liên quan đến người lao động:

- Người lao động được ký hợp đồng với Doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp xây dựng quy chế tiền công tiền lương, trả lương theo năng lực đóng góp của từ lao động.

- Đóng BHXH, Y tế, Thất nghiệp, Công đoàn cho người lao động; Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tổ chức các chương trình nghỉ dưỡng và nhiều chính sách khác cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Nộp đầy đủ thuế cho ngân sách Nhà Nước để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Tham gia các phong trào khi địa phương phát động.

- Thăm hỏi, ủng hộ đồng bào ở các vùng khó khăn, nghèo, bão lũ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, các đơn vị trong TKV có sự khởi sắc mạnh mẽ trong hoạt động SXKD: sản lượng khai thác, tiêu thu, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương bình quân của người lao động đều tăng so với 2017. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản đối với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty. Vì TKV vẫn là thị trường chủ lực của Công ty. Bên cạnh đó, với năng lực và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt sau 03 năm hoạt động với tư cách Công ty liên kết, đội ngũ lãnh đạo quản lý và người lao động của Công ty đã trưởng thành hơn cả về bản lĩnh, kỹ năng, nghiệp vụ và tính chủ động, sáng tạo.

Song hành với những yếu tố thuận lợi nêu trên, năm 2018 Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như: Các mảng kinh doanh chính, các sản phẩm và dịch vụ cốt lõi đều phải cạnh tranh trực tiếp và gay gắt về giá cả và chất lượng với rất nhiều đối thủ mạnh cùng tham gia vào thị trường TKV; tỷ giá ngoại tệ biến động thất thường; lực lượng lao động phổ thông tăng nhiều do Công ty mới tiếp nhận thêm 02 phân xưởng đời sống từ 02 đơn vị trong TKV tạo áp lực lớn cho công tác quản lý, điều hành và tăng chi phí chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động; mảng kinh doanh khách sạn vẫn phụ thuộc vào yếu tố mùa vụ và cơ sở vật chất đang ngày càng xuống cấp; mảng du lịch lữ hành đang bước vào giai đoạn thay đổi phương thức tiếp cận, tăng cường ứng dụng công nghệ ...

Để đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty được vận hành thông suốt, hiệu quả và đạt được các mục tiêu được thông qua tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ năm 2018, HĐQT đã bám sát tình hình hoạt động của Công ty từng tháng từng quý, chủ động nắm bắt cơ chế chính sách của Nhà nước, diễn biến của thị trường và tiềm lực của Công ty để đưa ra quyết định phù hợp và chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, thích ứng với tình hình hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành của Công ty. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty, năm 2018 Công ty đã tiếp tục vượt qua khó khăn và đạt được kết quả rất khả quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua các Nghị quyết giao Kế hoạch SXKD hàng quý, các Quy chế quản lý nội bộ, xem xét các báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính 6 tháng và cả năm, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Giám đốc Công ty chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh

hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty. Trong năm 2018, không có trường hợp nào vi phạm các quy định của Pháp luật hoặc quy định nội bộ.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được trình bày tại phần III nêu trên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy những thành công đã đạt được, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2019, như sau:

a. Mục tiêu:

Năm 2019, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong và ngoài nước vẫn luôn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT xác định mục tiêu mang tính chất định hướng trong chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty là : mở rộng quy mô vốn chủ, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nâng cao năng lực và giá trị thương hiệu của Công ty, tạo nền móng vững chắc để phát triển lâu dài; thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh doanh du lịch và thương mại; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp – cổ đông và người lao động.

Mục tiêu cụ thể phân đầu như sau:

- Doanh thu : 1.371,8 tỷ đồng
- GTSX: 62,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 8,350 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 7,63 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức: 14%/ Vốn đầu tư chủ sở hữu
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 73,15 tỷ đồng

b. Định hướng

Với trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT xác định phương hướng nhiệm vụ cụ thể của năm 2019 như sau:

Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2019 do ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu trọng yếu và đạt hiệu quả tối ưu trong điều kiện thực tế của năm kế hoạch.

Triển khai và hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền, đảm bảo thu hút thành công lượng vốn cần thiết phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư dài hạn của Công ty.

Quyết liệt chỉ đạo Ban giám đốc Công ty và các đơn vị tiếp tục tập trung phát triển mạnh thị trường kinh doanh thương mại và du lịch ra ngoài TKV để tạo thế chủ động hơn khi thị trường trong TKV không còn nhiều lợi thế.

Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và công nghệ phục vụ SXKD trực tiếp.

Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới một số quy chế quản trị nội bộ tạo ra cơ chế linh hoạt hơn nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động SXKD trong tình hình mới và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban hành các định mức và cơ chế khoán chi phí, tiền lương, thưởng cụ thể và hợp lý hơn để tạo động lực trực tiếp khuyến khích người lao động tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, cống hiến năng lực, trí tuệ, thời gian một cách tối ưu để đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung của Công ty năm 2019 và những năm tiếp theo.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

S T T	Hội đồng quản trị	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Ông Lê Quang Bình (Miễn nhiệm ngày 01/08/2018)	Chủ tịch	36%	900.021	Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
2	Ông Vũ Văn Long (Bỏ nhiệm ngày 01/08/2018)	Chủ tịch	36%	900.021	Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
3	Bà Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên	2,5%	62.422	
4	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên	0,61%	15.254	
5	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên	5,87%	146.812	
6	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên	1,76%	44.139	

(Số lượng cổ phiếu được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 22/3/2019 do VSD phát hành ngày 26/3/2019)

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không thành lập các tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao cho, Hội đồng quản trị đã triển khai phê duyệt kế hoạch năm 2018, các cơ chế quản trị chi phí, tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

W

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa các ủy viên HĐQT, giữa HĐQT với cấp uỷ Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế của Công ty.

Về quy trình làm việc: HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được các thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận để đi đến thống nhất quyết nghị trước khi thực hiện.

Trong năm 2018, HĐQT đã thống nhất thông qua 49 Nghị quyết, ban hành 21 quyết định để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Giám đốc Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	01/2018/NQ-VTTC-HĐQT	09/01/2018	Cử PGĐ Nguyễn Thanh Tùng đi công tác Trung Quốc
2	02/2018/NQ-VTTC-HĐQT	10/01/2018	Ủy quyền cho giám đốc Chi nhánh Hà Nội ký văn bản giao dịch với các Ngân hàng
3	03/2018/NQ-VTTC-HĐQT	10/01/2018	Ủy quyền cho giám đốc Chi nhánh Vân Long ký văn bản giao dịch với các Ngân hàng
4	04/2018/QĐ-VTTC-HĐQT	10/01/2018	Ủy quyền cho giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh ký văn bản giao dịch với các Ngân hàng
5	05/2018/NQ-VTTC-HĐQT	22/01/2018	Điều chỉnh Hệ thống bảng lương, mức lương và phụ cấp lương
6	06/2018/NQ-VTTC-HĐQT	06/02/2018	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2017
7	07/2018/NQ-VTTC-HĐQT	27/02/2018	Chuyển xếp lương cho các VCQL Công ty
8	08/2018/NQ-VTTC-HĐQT	09/03/2018	Chuẩn bị tổ chức phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ năm 2018
9	09/2018/NQ-VTTC-HĐQT	09/3/2018	1) Thông qua chủ lập phương án chuẩn bị và đào tạo nguồn nhân sự cấp cao của Công ty; 2) Giao nhiệm vụ cho Ban tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên.
10	10/2018/NQ-VTTC-HĐQT	26/03/2018	Cử bà Nguyễn T.Kim Oanh –UVHĐQT đi công tác tại Campuchia
11	11/2018/NQ-VTTC-HĐQT	29/03/2018	Phê duyệt cho kế toán trưởng Công ty nghỉ phép đi nước ngoài
12	12/2018/NQ-VTTC-HĐQT	04/04/2018	1) Thông qua dự thảo các Báo cáo, Tờ trình văn bản trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; 2) Thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự BKS; 3) Thông qua chủ trương cải tạo, nâng cấp 02 khách sạn của Công ty; 4) Thông qua kế hoạch SXKD quý II toàn công ty
13	13/2018/NQ-VTTC-HĐQT	16/04/2018	Phê duyệt quy hoạch cán bộ kế cận giai đoạn

W

			2018 -2020
14	14/2018/NQ-VTTC-HĐQT	17/04/2018	Bổ nhiệm lại Ô. Nguyễn Thanh Tùng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty
15	15/2018/NQ-VTTC-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt BC KTKT dự án ĐTXD Bể nước ngầm – KS Biển Đông
16	16/2018/NQ-VTTC-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt BC KTKT dự án đầu tư hệ thống phòng hợp trực tuyến
17	17A/2018/NQ-VTTC-HĐQT	03/05/2018	Vay vốn và bảo đảm tiền vay với BIDV – CN Ngọc Khánh Hà Nội
18	17/2018/NQ-VTTC-HĐQT	08/05/2018	Thành lập Tổ giúp việc thực hiện PA thoái vốn
19	18/2018/NQ-VTTC-HĐQT	09/05/2018	Cử Ô. Nguyễn Mạnh Toàn – UV HĐQT đi công tác tại Trung Quốc
20	19/2018/NQ-VTTC-HĐQT	15/05/2018	Phê duyệt tạm chi tiền thưởng VCQL năm 2017
21	20/2018/NQ-VTTC-HĐQT	21/05/2018	Phê duyệt cho Giám đốc Công ty nghỉ phép đi nước ngoài
22	21/2018/NQ-VTTC-HĐQT	22/5/2018	Phê duyệt BC KTKT dự án ĐTXD bể nước ngầm và hệ thống lọc nước KS Vân Long
23	22/2018/NQ-VTTC-HĐQT	12/06/2018	Tạm thời phê duyệt chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với TB Kiểm soát Công ty năm 2018
24	22A/2018/NQ-VTTC-HĐQT	28/06/2018	V/v vay vốn tại NH No&PTNT Việt Nam CN Quảng Ninh
25	23/2018/NQ-VTTC-HĐQT	03/07/2018	Phê duyệt định mức vốn lưu động năm 2018
26	24/2018/NQ-VTTC-HĐQT	03/07/2018	Ủy quyền cho GD Công ty ký HĐ
27	25/2018/QĐ-VTTC-HĐQT	05/07/2018	Cử Ô. Trần Tất Thành – PGĐ Công ty đi công tác tại Hàn Quốc
28	26/2018/NQ-VTTC-HĐQT	05/07/2018	Thông qua các nội dung thảo luận tại cuộc họp ngày 03/7/2018: 1/Thống nhất nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của BKS; 2/Phê duyệt sửa đổi bổ sung một số nội dung trong quy chế nâng bậc lương; 3/Thông qua KH SXKD quý III/2018; 4/Thông qua một số nội dung trong công tác ĐTXD; 5/Đồng ý Giám đốc Cty nghỉ phép đi nước ngoài;
29	27/2018/NQ-VTTC-HĐQT	10/07/2018	Đồng ý ông N.Thanh Tùng – PGĐ nghỉ phép đi nước ngoài
30	28/2018/NQ-VTTC-HĐQT	16/07/2018	Đồng ý bà N.Đ.Trang – UVHĐQT, GD Công ty nghỉ phép đi nước ngoài
31	29/2018/NQ-VTTC-HĐQT	18/07/2018	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bổ sung ngành nghề KD
32	30/2018/NQ-VTTC-HĐQT	01/08/2018	Thay đổi nhân sự HĐQT Công ty giữa nhiệm kỳ III
33	31/2018/NQ-VTTC-HĐQT	01/08/2018	Phê chuẩn bầu ô. Vũ Văn Long là Chủ

			tịch HĐQT nhiệm kỳ III thay ô. Lê Quang Bình từ ngày 01/8/2018
34	32/2018/NQ-VTTC-HĐQT	07/08/2018	Chi trả cổ tức năm 2017
35	33/2018/NQ-VTTC-HĐQT	10/08/2018	Bổ sung nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
36	34/2018/NQ-VTTC-HĐQT	16/08/2018	Cử 06 CB thuộc HĐQT, BKS, Ban điều hành đi khảo sát thị trường tại Trung quốc
37	35/2018/NQ-VTTC-HĐQT	24/08/2018	Đồng ý bà N.Đ.Trang –UVHĐQT, GD Công ty nghỉ phép và nghỉ việc riêng đi nước ngoài
38	36/2018/NQ-VTTC-HĐQT	14/09/2018	1/Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị thử nghiệm thi công đào lò; 2/Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2018;
39	37/2018/NQ-VTTC-HĐQT	24/09/2018	Thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 24/9/2018: 1/Ban hành mới Quy chế TĐKT và QC quản lý quỹ KT-PL; Điều chỉnh, bổ sung 1 số nội dung trong dự thảo Quy chế quản lý CB và QC tiền lương; 2/Đồng ý chủ trương thay đổi dự án KS Biển Đông; 3/Đồng ý phương án sửa chữa một số hạng mục KS Vân Long 4/Đồng ý sắp xếp, thay đổi nhân sự và tổ chức bộ phận DLLH Cơ quan;
40	38/2018/NQ-VTTC-HĐQT	02/10/2018	Phê duyệt PA tổ chức, sắp xếp nhân sự BP DLLH Cơ quan Công ty
41	39/2018/NQ-VTTC-HĐQT	04/10/2018	Phê duyệt ban hành 02 QC (quản lý nhân sự lãnh đạo và quản lý tiền lương)
42	40/2018/NQ-VTTC-HĐQT	10/10/2018	Thông qua PA thoái vốn TKV để báo cáo HĐTV TKV
43	41/2018/NQ-VTTC-HĐQT	19/10/2018	Cử bà N.Đ.Trang đi công tác Nhật Bản
44	42/2018/NQ-VTTC-HĐQT	24/10/2018	Đồng ý Ô. Nguyễn Thanh Tùng –PGGD Công ty nghỉ phép đi nước ngoài
45	43/2018/NQ-VTTC-HĐQT	26/10/2018	Thông qua đề giám đốc công ty quyết định bổ nhiệm Ô. T.T.Dũng giữ chức vụ Q.TP truyền thông và Marketing
46	44/2018/NQ-VTTC-HĐQT	29/10/2018	Cử Ô. T.T.Thành – PGD Công ty đi công tác tại Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha
47	45/2018/NQ-VTTC-HĐQT	26/11/2018	Cử Ô. N.T.Tùng – PGD đi công tác tại Nam Phi
	46/2018/NQ-VTTC-HĐQT	29/10/2018	Thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 07/12/2018: 1/Công nhận kết quả kiểm điểm, đánh

W

48		giả việc thực hiện nhiệm vụ năm 2018 của các TV HĐQT, Ban điều hành công ty; 2/Thông qua 1 số nội dung liên quan đến công tác DTXD; 3/KH SXKD và DTXD năm 2019; 4/Phê duyệt điều chỉnh quỹ lương kế hoạch năm 2018 của Người quản lý Cty; 5/Thông nhất chủ trương sắp xếp nhân sự lãnh đạo, quản lý Công ty và CNHN		
49	47/2018/NQ-VTTC-HĐQT	19/12/2018	1/Đông ý B. N.T.Kim Oanh – PGD Cty thời kiểm nhiệm chức vụ GD CNHN và nghỉ điều hành; 2/Giao nhiệm vụ Q.T.T.Thành – PGD Công ty kiểm nhiệm GD CNHN thay B.Oanh	
II	Quyết định			
1	02/QĐ-VTTC-HĐQT	22/01/2018	Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương Công ty	
2	04/QĐ-VTTC-HĐQT	07/02/2018	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2017	
3	06/QĐ-VTTC-HĐQT	08/02/2018	Chuyển xếp lương cho các VCQL Công ty	
4	11/QĐ-VTTC-HĐQT	12/03/2018	Thành lập Ban tổ chức cuộc họp thường niên của ĐHDGD Công ty năm 2018	
5	29/QĐ-VTTC-HĐQT	16/4/2018	Phê duyệt quy hoạch cán bộ kế cận giai đoạn 2018 -2020	
6	30/QĐ-VTTC-HĐQT	17/4/2018	Bổ nhiệm lái Ô. Nguyễn Thanh Tùng giữ chức vụ Phó giám đốc	
7	34/QĐ-VTTC-HĐQT	08/5/2018	Thành lập Tổ giúp việc thực hiện phương án thoái vốn	
8	37/QĐ-VTTC-HĐQT	22/5/2018	Chi thường VCQL Công ty năm 2017	
9	42/QĐ-VTTC-HĐQT	05/7/2018	Cử Ô. Trần Tất Thành- PGD Cty đi công tác Hàn Quốc	
10	43/QĐ-VTTC-HĐQT	05/7/2018	Ban hành QC nâng ngạch, nâng lương	
11	54/QĐ-VTTC-HĐQT	14/9/2018	Phê duyệt DA đầu tư TB từ nhiệm thi công đảo lò và KH lựa chọn nhà thầu	
12	54B/QĐ-VTTC-HĐQT	14/9/2018	Phê duyệt điều chỉnh KH DTXD năm 2018	
13	55/QĐ-VTTC-HĐQT	25/9/2018	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ KT-PL công ty	
14	56/QĐ-VTTC-HĐQT	25/9/2018	Ban hành Quy chế TBKT	
15	57/QĐ-VTTC-HĐQT	04/10/2018	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương	

16	58/QĐ-VTTC-HĐQT	04/10/2018	Ban hành Quy chế quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý
17	62/QĐ-VTTC-HĐQT	22/10/2018	Cử B. N.Đ.Trang – UV HĐQT, GD Công ty đi công tác tại Nhật Bản
18	63/QĐ-VTTC-HĐQT	29/10/2018	Cử Ô.T.T.Thành – PGĐ Cty đi công tác Tây Ban Nha và BDN
19	64/QĐ-VTTC-HĐQT	27/11/2018	Cử Ô.T.T.Tùng – PGĐ Cty đi công tác tại Nam Phi
20	69/QĐ-VTTC-HĐQT	20/12/2018	Bà N.T.Kim Oanh – PGĐ Công ty nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
21	70/QĐ-VTTC-HĐQT	20/12/2018	Giao nhiệm vụ Ô.T.T.Thành – PGĐ Cty kiêm giám đốc CNHN từ 01/01/2019.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh
1	Ông Lê Quang Bình (Miễn nhiệm ngày 01/08/2018)	Chủ tịch
2	Ông Vũ Văn Long (Bổ nhiệm ngày 01/08/2018)	Chủ tịch
3	Bà Nguyễn Đoan Trang	Ủy viên
4	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên
5	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

S TT	Ban kiểm soát	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Hoàng Văn Kiệt	Trưởng ban KS từ 26/4/2018		0	

W

2	Lê Thị Minh Hồng	Trưởng ban KS từ 25/4/2017 đến ngày 26/4/2018		0	Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
3	Lê Thị Minh Hồng	Ủy viên ban KS từ 27/4/2018		0	Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
4	Nguyễn Mạnh Trường	Miễn nhiệm ủy viên ban KS từ 26/4/2018	0,02%	500	
5	Phan Thành Chung	ủy viên	0,02%	500	

2.2 Hoạt động của ban kiểm soát

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Năm 2018 Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Định kỳ hàng quý và cả năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Sau đợt kiểm soát Ban kiểm soát đều tổng hợp kết quả làm việc của Ban bằng việc thông qua biên bản làm việc từng lần và trong kỳ làm việc đã đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn vốn của Cổ đông và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà Nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và TKV.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ về trình tự, thủ tục, nội dung và thể thức ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý, khách quan của các số liệu, tài liệu báo cáo, đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán. Xem xét thu quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.
- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban Giám đốc Công ty.
- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;
- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ...
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty (*khi được mời*) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các Cổ đông.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của Công ty thông qua các cuộc kiểm tra:

Biên bản	Ngày- tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
	28/3/2018	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2017	100%
	24/8/2018	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2018	100%
	09/11/2018	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2018	100%

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo Kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu.

- Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý Công ty.

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

c. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị:

N

Thông qua sự tham dự của Ban kiểm soát tại các cuộc họp của HĐQT và các tài liệu xin ý kiến của HĐQT trước khi HĐQT ban hành nghị quyết và các quyết định của HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy kết quả giám sát HĐQT như sau:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các cuộc họp của HĐQT với hình thức họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản gửi tới các thành viên HĐQT, với 100% thành viên HĐQT tham gia, đồng thời ban hành 47 nghị quyết của HĐQT công ty;

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng quý hoặc đột xuất đảm bảo chương trình, thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Nội dung các cuộc họp trong năm chủ yếu tập trung cho hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý phục vụ tốt cho SXKD của công ty như:

- Công tác chuẩn bị cho tổ chức Họp ĐHĐ Cổ đông thường niên năm 2018.

- Ủy quyền cho các giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng kinh doanh, vay vốn, bảo lãnh miễn ký quỹ, mở L/c miễn ký quỹ có giá trị bằng/lớn hơn 35% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được Kiểm toán với các nhà cung cấp, các ngân hàng Việt nam và các ngân hàng nước ngoài có trụ sở hoạt động tại Việt nam để phục vụ sản xuất kinh doanh;

Ủy quyền cho giám đốc Chi nhánh thực hiện tự chủ trong hạn mức giám đốc công ty ủy quyền: Quyền bảo lãnh bảo hành sản phẩm, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh tiền ứng trước với các ngân hàng; Để thực hiện các gói thầu, các hợp đồng kinh tế với các hợp đồng liên quan do Giám đốc Công ty ủy quyền trong năm 2018.

- Ban hành bổ sung sửa đổi Quy chế: Quy chế quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương; Quy chế Thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty; Quy chế nâng ngạch nâng lương;

- Định mức vốn lưu động của Công ty năm 2018: 350.000 triệu đồng;

- HĐQT 02 lần xin ý kiến Cổ đông bằng văn bản về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác - Nghị quyết số 29/NQ – VTTC – HĐQT, ngày 18/7/2018. - Nghị quyết số 22/NQ – VTTC – HĐQT, ngày 10/8/2018: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính – Mã ngành 6619; Hoạt động tư vấn quản lý – Mã ngành 7020; Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác – Mã ngành 7490.

- Ngoài ra HĐQT ban hành Nghị quyết/quyết định các nội dung được quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT như quyết định cho các đối tượng quản lý đi nước ngoài; Đầu tư XDCB; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm trình ĐHĐCĐ thông qua; Thay đổi nhân sự giữa nhiệm kỳ; Chế độ liên quan đến hoạt động của HĐQT, BKS.

- Giám sát đối với Giám đốc Công ty:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ – VTTC - ĐHCĐ ngày 26/4/2018 về Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông Công ty năm 2018; và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT công ty;

Ban điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

W

Ban điều hành chỉ đạo công tác kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến của thị trường để sản xuất kinh doanh năm 2018 có lãi.

Kết quả công tác điều hành của giám đốc công ty được tổng hợp phản ánh kết quả năm 2018 so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau:

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHĐCĐ 2018	Thực hiện		% Thực hiện 2018 so với	
				Năm 2017	Năm 2018	KH 2018	TH 2017
1	Doanh thu	Triệu đ	1.190.110	1.540.243	1.694.087	142.35	109.99
2	Giá trị SX	Triệu đ	65.281	77.461	83.642	128.13	107,98
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	8.200	12.830	12.923	157.60	100.72
4	Cổ tức/Vốn CP	%	14	14	14	100.00	100.00
5	Đơn giá tiền lương	đ/1000 đgtsx	430	402	421,80	98,09	104,93
6	Tổng quỹ lương	Triệu đ	32.874	37.228	42.837	130.31	115.07
7	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu đ	8.20	9.82	9.60	117.07	97.76

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của HĐQT, Ban điều hành, người lao động Công ty đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua; Năm 2018 doanh thu toàn công ty thực hiện đều đạt cao ở các chỉ tiêu doanh thu, giá trị sản xuất;

Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu thực hiện; hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu giảm nhiều so với năm trước; lợi nhuận thực hiện 12.923 triệu đồng, bằng 157,6% so với kế hoạch thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018 và bằng 100,72% so với thực hiện năm 2017, Công ty đã thực hiện trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

Chỉ tiêu tiền lương thì tổng quỹ tiền lương tăng so với kế hoạch và bằng 130,31% so với kế hoạch; nhưng tiền lương bình quân tháng của Công ty thực hiện đạt 9,6 triệu đồng/người/tháng và bằng 117,07% so với kế hoạch và bằng 97,76% so với cùng kỳ năm 2017; nguyên nhân giảm so với năm 2017: do năm 2018 tăng lao động phục vụ ăn ca, nhưng kết cấu tiền lương của lao động trong hợp đồng với các đơn vị có mức lương bình quân thấp.

Như vậy với kết quả kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018 đã bảo toàn và phát triển được vốn của các cổ đông.

d. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty và các Chi nhánh, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban, góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2018 Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty; có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt

tình phối hợp có hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty, các Chi nhánh trong năm qua.

e. Những tồn tại cần được quan tâm giải quyết:

- Xây dựng các biện pháp đẩy mạnh bán hàng, giảm tồn kho về mức hợp lý
- Đôn đốc thu hồi công nợ nhất là công nợ quá hạn, tạo nguồn trả nợ ngân hàng và người bán để giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu.

3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp	Tiền thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			592,53	82,13	674,66
1	Lê Quang Bình	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 01/08/2018		78,57	15,26	93,83
2	Vũ Văn Long	Chủ tịch HĐQT - Bổ nhiệm ngày 01/08/2018		56,00		56,00
3	Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên HĐQT		114,49	10,36	124,85
4	Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên HĐQT		114,49	22,12	136,61
5	Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên HĐQT		114,49	22,12	136,61
6	Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên HĐQT		114,49	12,27	126,76
II	Ban kiểm soát		105,84	306,67	48,48	460,99
1	Hoàng Văn Kiệt	Trưởng ban KS từ ngày 26/4/2018	105,84			105,84
2	Lê Thị Minh Hồng	Miễn nhiệm Trưởng ban KS ngày 26/4/2018 Ủy viên ban KS từ 27/4/2018		114,49	16,16	130,65
3	Nguyễn Mạnh Trường	Miễn nhiệm Ủy viên ban KS từ 26/4/2018		77,69	16,16	93,85
4	Phan Thành Chung	Ủy viên		114,49	16,16	130,65
III	Ban Giám đốc		1.696,84		35,94	1.732,78
2	Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc	476,27		4,6	480,87
3	Trần Tất Thành	Phó giám đốc	370,00		16,87	386,87

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức danh tại Cty	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Doan Trang	UVHĐQ T; GD		62.422	2,5%	62.422	2,5%	
2	Trần Tất Thành	P. GD		10.016	0,4%	10.016	0,4%	
3	Đặng Thị Hương	NV	Võ Ông Trần Tất Thành	5.492	0,22%	5.492	0,22%	
4	Nguyễn Thanh Tùng	P. GD		44.392	1,78%	44.392	1,78%	
5	Trần Thị Ngọc Uyên	KIT		9.059	0,36%	9.059	0,36%	
6	Nguyễn Thị Kim Oanh	UVHĐQ T; P. GD		15.254	0,61%	15.254	0,61%	
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	NV	Em gái Nguyễn Thị Kim Oanh	1.000	0,04%	1.000	0,04%	
8	Nguyễn Quỳnh Phương	UVHĐQ T; Tr. Phòng XNK I		146.812	5,87%	146.812	5,87%	
9	Nguyễn Mạnh Toàn	UVHĐQ T; GD CN Văn Long		44.139	1,76%	44.139	1,76%	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Số lượng cổ phiếu cuối kỳ được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 22/3/2019 do VSD phát hành ngày 26/3/2019)

4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó giám đốc	372,41	9,87	382,28
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó giám đốc	478,16	4,6	482,76

10	Hoàng Liên Hà		Con gái ông Hoàng Văn Kiệt trưởng ban Kiểm soát	100	0,003 %	100	0,003 %
11	Phan Thành Chung	UV ban Kiểm soát		500	0,02%	500	0,02%

3.3 Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đúng, đủ các quy định về quản trị trong điều hành sản xuất kinh doanh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Đơn vị kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Địa chỉ : Tầng 20, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024.37833911 Fax: 024.37833914
- Email:
- Website:

2. Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, được lập ngày 26 tháng 03 năm 2019 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- Trách nhiệm của kiểm toán viên:

✓

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu nhập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán và được đăng toàn văn trên trang website của công ty.

Địa chỉ: www.vttc.net.vn

Tại danh mục: Quan hệ cổ đông

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty
GIÁM ĐỐC



39 Nguyễn Doan Trang

T.C.P. IN